

Số: 02/2023/QĐST-DS

L, ngày 20 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2023/TLST- DS ngày 29 tháng 11 năm 2022

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholding Tower, số 210 T, phường T, quận H, thành phố H

Người đại diện theo pháp Luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tiến D - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Thanh Hóa.

Người được ủy quyền lại: Ông Phan Tiến M -Chức vụ: Phó Giám đốc PGD N - Chi nhánh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Thanh Hóa - PGD N, phố Lê Duẩn, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Phạm Thị X – sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện L, Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 16/11/2022 chị Phạm Thị X còn nợ Ngân hàng B tổng số tiền 69.772.758 đ (sáu mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm

năm mươi tám đồng), trong đó là 44.999.934 đ (*bốn mươi bốn triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm ba mươi tư đồng*) tiền gốc, 4.795.563 đ (*bốn triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi ba đồng*) tiền lãi trong hạn và 19.977.261 đ (*mười chín triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi mốt đồng*) tiền lãi quá hạn.

Chị Phạm Thị X đồng ý trả cho Ngân hàng B số tiền 69.772.758 đ (*sáu mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng*), trong đó là 44.999.934 đ (*bốn mươi bốn triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm ba mươi tư đồng*) tiền gốc, 4.795.563 đ (*bốn triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi ba đồng*) tiền lãi trong hạn và 19.977.261 đ (*mười chín triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi mốt đồng*) tiền lãi quá hạn. Ngoài ra chị X đồng ý trả khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 42216/401/HĐTD/TC - LienVietPostBank - PGD N đã ký kết kể từ ngày 17/11/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí: Chị Phạm Thị X nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.744.319 đ (*một triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm mười chín đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng B số tiền 1.740.000 đ (*một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2021/0015738 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Láng Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Công

